

Bản án số: 964/2023/HC-PT
Ngày: 07 – 11 – 2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai
về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và
quyết định giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính
thụ lý số: 21/2023/TLPT-HC ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc “Khiếu kiện
quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư và quyết định giải quyết khiếu nại”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 1064/2022/HC-ST ngày 13 tháng 7
năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2435/2023/QĐ-PT
ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị D, sinh năm 1941 (có mặt)

Địa chỉ: Số C H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

1/Bà Lưu Thị T (có mặt)

2/Ông H (vắng mặt)

Địa chỉ: D19/522 N, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1/Ủy ban nhân dân huyện B

2/Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 – Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1/Bà Nguyễn Thị Kim N – Trưởng phòng nghiệp vụ thực hiện dự án 02, Ban bồi thường và giải phóng mặt bằng huyện B (vắng mặt)

2/Ông Nguyễn Tấn T2 – Phó Trưởng phòng nghiệp vụ thực hiện dự án 02, Ban bồi thường và giải phóng mặt bằng huyện B (có mặt)

3/Bà Dương Thị Kim H – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện B (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trường Đại học kinh tế Thành phố H (vắng mặt).

Địa chỉ: Số E N, Phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị D, Ủy ban nhân dân huyện B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung khởi kiện, bản tự khai và biên bản đối thoại, người khởi kiện của bà Lê Thị D do bà Lưu Thị T và ông Hoàng Liên S đại diện trình bày:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 7619/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B về bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án đầu tư xây dựng trường Đại học K;

- Quyết định số 11012/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B về hỗ trợ bổ sung;

- Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B về bồi thường hỗ trợ bổ sung;

- Quyết định số 6647/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết khiếu nại của bà D;

Yêu cầu chủ đầu tư - Trường Đại học K giải quyết hoán đổi đất nền cho người bị kiện thu hồi nhà đất có nhà đất, tại vị trí tương đương với nhà đất bị thu hồi, giải tỏa để tái định cư.

Yêu cầu chủ đầu tư - trường Đại học K và người bị kiện tính lại tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi giải tỏa nhà đất, vật kiến trúc trên đất tại thời điểm giải quyết vụ án.

Diện tích thu hồi để tính bồi thường và giá bồi thường là không phù hợp nên bà có yêu cầu đo vẽ lại và thống nhất đồng ý với diện tích thực tế là 248,3m² theo bản vẽ của Trung tâm Đo đạc bản đồ ngày 02/12/2021.

Diện tích của gia đình là vị trí số 1, khi thu hồi bồi thường là vị trí số 4. Đồng thời khu vực đó là quy hoạch khu dân cư và khu công nghiệp, nhưng lại giao đất cho T3 Đại học Kinh tế xây dựng trường. Đến thời điểm hiện tại, người bị kiện không nhận được Quyết định thu hồi đất và các quyết định điều chỉnh dự án nêu trên nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định sau: Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, Quyết định số 11438/QĐ-UBND ngày 10/12/2019, Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B; Người khởi kiện rút yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 11419/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

Người bị kiện Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện B có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt và tại Văn bản số 4958/UBND ngày 20/12/2021 trình bày ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ1 lập, số hợp đồng 517-57 ngày 12/6/2016, được Ủy ban nhân dân xã P xác nhận ngày 03/8/2016 và Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ1 lập, số hợp đồng 517-57-1 ngày 22/11/2019, được Ủy ban nhân dân xã P xác nhận ngày 26/11/2019, phần diện tích của bà Lê Thị D bị ảnh hưởng trong dự án là 248,3m² thuộc một phần các thửa số 12, 16, 17, bản đồ số 07, theo tài liệu đo mới năm 2005 (tương ứng một phần các thửa số 1433, 1434, tờ bản đồ số 05, theo tài liệu 02/CT-UB), Bộ địa chính xã P, huyện B.

Theo Biên bản điều tra hiện trạng nhà do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ1 lập, số hợp đồng 517-57N ngày 17/6/2016, gồm nhà (diện tích 108m²), hiên (diện tích 45,87m²), hàng rào (diện tích 44,68m²) và sân xi măng (diện tích 72,6m²).

Căn cứ Phiếu kê khai của bà Lê Thị D được Ủy ban nhân dân xã P ngày 03/8/2016, trong đó có nội dung:

“1. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất: Đất có nguồn gốc đất của bà Lê Thị Thúy N1 sử dụng. Năm 1992, bà Lê Thị Thúy N1 chuyển nhượng bằng giấy tay cho bà Lê Thị Đ, Lê Thị D, Lưu Thị T và bà Phạm Thị Ngọc L đối với phần đất thuộc các thửa 1433, 1434, tờ bản đồ số 05. Riêng một phần thửa 1434 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 847 QSDĐ/Q4 ngày 18/9/2002 cho ông Man Phước H1.

** Tài liệu (BĐDC): Thuộc một phần các thửa 12, 16, 17, tờ bản đồ số 07.
- Diện tích: 248,3m²*

- *Hiện trạng: Đã xây dựng nhà.*

* *Tài liệu chính lý năm 1992: Một phần các thửa số 1433, 1434, tờ bản đồ số 5.*

- *Diện tích: 248,3m²*

- *Hiện trạng: Lúa.*

* *Về nhà:*

1. *Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của căn nhà: Nhà xây dựng không phép.*

2. *Thời điểm xây dựng căn nhà và thời điểm sửa chữa, xây dựng lại (nếu có): Tháng 5 năm 2004”.*

Ngày 29/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 7540/QĐ-UBND về thu hồi đất do bà Lê Thị D sử dụng tại xã P để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng trường Đại học K tại Khu chức năng số A - Khu đô thị M thành phố tại xã P.

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Phần XV, Chương II của Phương án số 470/PA-HĐBT ngày 11/4/2016 của Hội đồng Bồi thường Dự án đầu tư xây dựng trường Đại học K tại khu chức năng số A – Đô thị mới Nam thành phố tại xã P, huyện B được Ủy ban nhân dân huyện B phê duyệt tại Quyết định số 7497/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, quy định như sau:

“1. Hỗ trợ về đất đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất và không vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014 mà không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại khoản 7 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì tính hỗ trợ như sau:

a) Đối với đất ở:

- Trường hợp sử dụng đất quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và những loại giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì được hỗ trợ về đất bằng 100% đơn giá đất ở để tính bồi thường nhưng phải trừ nghĩa vụ tài chính theo mức thu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP, diện tích hỗ trợ là diện tích đất ở thực tế sử dụng nhưng không vượt quá hạn mức giao đất ở theo qui định; phần diện tích đất ở vượt hạn mức (nếu có) được hỗ trợ bằng 100% giá đất nông nghiệp để tính bồi thường”.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP qui định:

“2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở, công trình xây dựng khác trong thời gian từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là không có tranh chấp sử dụng đất; phù hợp với quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch nhưng đất đã sử dụng từ trước thời điểm phê duyệt quy hoạch hoặc sử dụng đất tại nơi chưa có quy hoạch; chưa có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có

thảm quyền đối với trường hợp phải thu hồi thì được công nhận quyền sử dụng đất như sau:

a) Đối với thửa đất có nhà ở mà diện tích thửa đất nhỏ hơn hoặc bằng hạn mức giao đất ở quy định tại Khoản 2 Điều 143 và Khoản 4 Điều 144 của Luật đất đai (sau đây gọi là hạn mức giao đất ở) thì toàn bộ diện tích thửa đất được công nhận là đất ở.

Trường hợp thửa đất có nhà ở mà diện tích thửa đất lớn hơn hạn mức giao đất ở thì diện tích đất ở được công nhận bằng hạn mức giao đất ở; trường hợp diện tích đất xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống lớn hơn hạn mức giao đất ở thì công nhận diện tích đất ở theo diện tích thực tế đã xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống đó;”

Như vậy, phần nhà ở diện tích 226.47m² nguồn gốc xây dựng tháng 5/2004 (trước ngày 01/7/2004) đủ điều kiện hỗ trợ bằng 100% đơn giá đất ở để tính bồi thường, nhưng phải trừ nghĩa vụ tài chính theo mức thu quy định (theo Báo cáo số 218/BC-TNMT ngày 19/01/2018 của Phòng T4).

Căn cứ Văn bản số 7709/UBND-ĐT ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố H về giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế thành phố H, qua đó chấp thuận áp dụng mốc thời điểm trước ngày 01/7/2004.

Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và Phương án số 470/PA-HĐBT ngày 29/8/2016 của Hội đồng Bồi thường Dự án, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành các Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với bà Lê Thị D, cụ thể: Quyết định số 11012/QĐ-UBND ngày 31/8/2017, Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 06/12/2018, Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 21/5/2018, Quyết định số 11438/QĐ-UBND ngày 10/12/2019, Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 18/02/2020. Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: Bồi thường đất ở, vị trí D đường N diện tích 226,47m²; bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 1 đường N diện tích 21,43m².

- Bồi thường vật kiến trúc: Bồi thường nhà diện tích 108m², mái che diện tích 45,87m², hàng rào diện tích 44,68m² và sân bê tông đá 1x2 diện tích 72,6m².

- Số tiền phải thực hiện nghĩa vụ tài chính là: 310.463.194 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Lê Thị D thực lãnh là 1.722.477.921 đồng.

Do bà D không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã chuyển số tiền nêu trên vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước.

Ngày 09/12/2019, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng có Thông báo số 7251/TB-BBT đề nghị bà Lê Thị D ký hồ sơ, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án.

Từ những cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành các Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị D là đầy đủ và đúng quy định.

2. Về giải quyết khiếu nại:

Ngày 30/7/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 6647/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại đối với trường hợp bà Lê Thị D (lần đầu); trong đó không công nhận nội dung khiếu nại của bà Lê Thị D yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần diện tích 248,3m² đất ở theo đơn giá vị trí 1 (mặt tiền đường N); Yêu cầu bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc theo đơn giá 2.620.000 đồng/m² và giao Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng kiểm tra, rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tính bồi thường, hỗ trợ phần diện tích còn lại thiếu so với phần diện tích đất thu hồi tại Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B Chánh.

Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 11438/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 đối với bà D.

3. Về vị trí đất tính bồi thường, hỗ trợ:

Ngày 07/4/2021, Sở T5 có Văn bản số 2505/STNMT-BTTĐC đề nghị hướng dẫn xác định vị trí đất của 04 dân bị ảnh hưởng trong dự án, trong đó có nội dung:

“... Do đó, tại cuộc họp các thành viên thống nhất áp dụng vị trí 1 cho các hộ dân, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B mời các hộ dân lên lập lại hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;...”

Công văn này thay thế công văn số 4435/STNMT-BTTĐC ngày 05/6/2020 của Sở T5 về việc xác định vị trí đất của 04 hộ dân có đất bị ảnh hưởng trong dự án.”.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị kiểm tra, rà soát hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo quy định.

Nay, Ủy ban nhân dân huyện B kiến nghị Tòa án xét xử theo hướng không công nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị D, giữ nguyên nội dung Quyết định số 7619/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, Quyết định số 11012/QĐ-UBND ngày 31/8/2017, Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 06/02/2018, Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B và Quyết định số 6647/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Trường Đại học K có đơn đề nghị vắng mặt, có Văn bản số 771/ĐHKT-TCKT ngày 04/5/2021 trình bày như sau:

Dự án xây dựng Trường Đại học Kinh tế thành phố H là dự án đầu tư công, nguồn vốn ngân sách Nhà nước với mục tiêu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, được Bộ trưởng Bộ G và Đào tạo Quyết định phê duyệt theo Quyết định số 3971/QĐ-BGDĐT ngày 26/9/2014 với quy mô, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích: Khoảng 111.340,6m².
- Tổng số hộ bị ảnh hưởng: 48 hộ.
- Chủ đầu tư: Trường Đại học Kinh tế Thành phố H.

Vị trí khu đất: thuộc Khu S - Khu đô thị M thành phố, tại xã P, huyện B.

Trong quá trình thực hiện Dự án, Nhà trường luôn đồng hành, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho các hộ dân bị ảnh hưởng trong Dự án do phải thu hồi đất, di chuyển nhà. Tuy nhiên, việc thực hiện phải phù hợp với các quy định của Pháp luật.

Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Lê Thị D là khởi kiện các Quyết định hành chính về hỗ trợ bồi thường thu hồi đất do Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện và ban hành theo quy định. Tuy nhiên Nhà trường chỉ có trách nhiệm chuyển kinh phí bồi thường cho Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B theo đề nghị của Ban bồi thường và phương án bồi thường đã được phê duyệt để chi trả cho hộ dân.

Trong quá trình tiếp xúc vận động bà D ký hồ sơ, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án, Trường Đại học Kinh tế Thành phố H đã luôn sẵn sàng phối hợp với Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện B theo thư mời. Ý kiến của bà Lê Thị D (do bà Lưu Thị T đại diện) là không đồng ý bàn giao mặt bằng, đơn giá bồi thường. Đề nghị được hoán đổi đất vị trí mặt tiền đường N, nếu không hoán đổi đất đề nghị trường Đại học Kinh tế thành phố H bồi thường 60.000.000 đồng/m², nên kết quả các buổi vận động không thành.

Trường Đại học Kinh tế Thành phố H không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Trên cơ sở Bản án có hiệu lực pháp luật, Nhà trường luôn tôn trọng và thực hiện các quyết định của Tòa án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1064/2022/HC-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

1./Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 11419/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh trong đơn khởi kiện bổ sung.

2./Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện về hủy các quyết định gồm:

- Quyết định số 11012/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 7619/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định số 7619/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Lê Thị D thuộc dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu C - Khu đô thị M thành phố, xã P, huyện B của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 về hỗ trợ sung đối với bà Lê Thị D thuộc dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu C - Khu đô thị M thành phố, xã P, huyện B của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 về bổ sung bồi thường, hỗ trợ đối với bà Lê Thị D thuộc dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu C - Khu đô thị M thành phố, xã P, huyện B;

- Quyết định số 11438/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 về hỗ trợ bổ sung đối với bà Lê Thị D thuộc dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu C - Khu đô thị M thành phố, xã P, huyện B của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 về bồi thường bổ sung đối với bà Lê Thị D thuộc dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu C - Khu đô thị M thành phố, xã P, huyện B của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 6647/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị D (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

3./Bác yêu cầu của người khởi kiện về hủy Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất do bà Lê Thị D sử dụng tại xã P để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng trường Đại học K tại Khu chức năng số A - Khu đô thị M thành phố tại xã P, huyện B.

4./Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 13/7/2022 người khởi kiện bà Lê Thị D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

- Ngày 25/10/2022 người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Lê Thị D (có bà Lưu Thị T là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Người khởi kiện kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B. Vì theo quyết định quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ thì phần đất này nằm trong Khu 15, trong khi phần đất nằm trong quy hoạch của trường Đại học K là Khu 12. Do dự án trường Đại học Kinh tế Thành phố H không đúng quy định pháp luật về thực hiện dự án khi không có

quyết định điều chỉnh quy hoạch của Thủ tướng chính phủ, không có quyết định thu hồi của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Người bị kiện xin xét vắng mặt. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố T5 đã có văn bản số 2505/STNMT-BTTĐC ngày 07/4/2021 đề nghị xác định lại vị trí đất của 04 hộ dân trong dự án (trong đó có hộ bà D), nhưng Ủy ban nhân dân huyện B chưa thực hiện là ảnh hưởng quyền lợi của bà D. Do đó, các quyết định bồi thường và quyết định khiếu nại là không đúng quy định pháp luật. Đối với Quyết định 7540/QĐ-UBND thì đây là quyết định thu hồi đất đúng quy định pháp luật. Do đó, Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện, người bị kiện làm trong thời hạn quy định pháp luật nên hợp lệ.

[2] Thực hiện dự án xây dựng trường Đại học Kinh tế Thành phố H, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành các quyết định thu hồi, bồi thường đối với phần diện tích 248,3m² thuộc một phần các thửa số 12, 16, 17, bản đồ số 07, theo tài liệu đo mới năm 2005 (tương ứng một phần các thửa số 1433, 1434, tờ bản đồ số 05, theo tài liệu 02/CT-UB), Bộ địa chính xã P, huyện B cho bà Lê Thị D. Bà D cho rằng việc thu hồi, bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện B không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định liên quan đến việc thu hồi, bồi thường phần đất trên.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của đương sự:

[3.1] Nguồn gốc đất của bà Lê Thị Thúy N1 sử dụng. Năm 1992, bà Lê Thị Thúy N1 chuyển nhượng bằng giấy tay cho bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị D, bà Lưu Thị T và bà Phạm Thị Ngọc L đối với phần đất thuộc các thửa 1433, 1434, tờ bản đồ số 05. Riêng một phần thửa 1434 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 847 QSDĐ/Q4 ngày 18/9/2002 cho ông Man Phước H1. Theo Tài liệu (BĐĐC): Thuộc một phần các thửa 12, 16, 17, tờ bản đồ số 07; Diện

tích: 248,3m²; Hiện trạng: đã xây dựng nhà. Theo Tài liệu chính lý năm 1992: Một phần các thửa số 1433, 1434, tờ bản đồ số 5; Diện tích: 248,3m²; Hiện trạng: Lúa.

Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của căn nhà: Nhà xây dựng không phép. Về nhà: Thời điểm xây dựng căn nhà và thời điểm sửa chữa, xây dựng lại (nếu có): Tháng 5 năm 2004.

Vậy, căn cứ Điều a, khoản 1, Phần XV, Chương II của Phương án số 470/PA-HĐBT ngày 11/4/2016 của Hội đồng Bồi thường Dự án đầu tư xây dựng trường Đại học K tại khu chức năng số A - Đô thị mới Nam thành phố tại xã P, huyện B được Ủy ban nhân dân huyện B phê duyệt tại Quyết định số 7497/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 và điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì phần nhà ở diện tích 226.47m² nguồn gốc xây dựng tháng 5/2004 (trước ngày 01/7/2004) đủ điều kiện hỗ trợ bằng 100% đơn giá đất ở để tính bồi thường nhưng phải trừ nghĩa vụ tài chính theo mức thu quy định (theo Báo cáo số 218/BC-TNMT ngày 19/01/2018 của Phòng T4).

Tại Văn bản số 7709/UBND-ĐT ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố H về giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế Thành phố H, có nội dung: Chấp thuận áp dụng mốc thời điểm trước ngày 01/7/2004; Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và Phương án số 470/PA-HĐBT ngày 29/8/2016 của Hội đồng Bồi thường Dự án.

Căn cứ nội dung văn bản trên, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành các Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với bà Lê Thị D, cụ thể: Quyết định số 11012/QĐ-UBND ngày 31/8/2017, Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 06/12/2018, Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 21/5/2018, Quyết định số 11438/QĐ-UBND ngày 10/12/2019, Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 18/02/2020. Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: Bồi thường đất ở, vị trí D đường N diện tích 226,47m²; bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 1 đường N diện tích 21,43m².

- Bồi thường vật kiến trúc: Bồi thường nhà diện tích 108m², mái che diện tích 45,87m², hàng rào diện tích 44,68m² và sân bê tông đá 1x2 diện tích 72,6m².

- Số tiền phải thực hiện nghĩa vụ tài chính là: 310.463.194 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Lê Thị D thực lãnh là 1.722.477.921 đồng

Tuy nhiên, ngày 07/4/2021 Sở T5 có Văn bản số 2505/STNMT-BTTĐC đề nghị hướng dẫn xác định vị trí đất của 04 dân bị ảnh hưởng trong dự án, trong đó có nội dung:

“Do đó, tại cuộc họp các thành viên thống nhất áp dụng vị trí 1 cho các hộ dân, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B mời các hộ dân lên lập lại hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;...”

Công văn này thay thế công văn số 4435/STNMT-BTTĐC ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Sở T5 về việc xác định vị trí đất của 04 hộ dân có đất bị ảnh hưởng trong dự án.”

Nhưng Ủy ban nhân dân huyện B vẫn chưa thực hiện bổ sung điều chỉnh từ vị trí 4 thành vị trí 1 làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, nên yêu cầu khiếu nại của bà D về việc không đồng ý các quyết định bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện B là có căn cứ chấp nhận.

- Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại: Ngày 30/7/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 6647/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại đối với trường hợp bà Lê Thị D (lần đầu); trong đó không công nhận nội dung khiếu nại của bà D yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần diện tích 248,3m² đất ở theo đơn giá vị trí 1 (mặt tiền đường N); yêu cầu bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc theo đơn giá 2.620.000 đồng/m² là chưa đúng với nguồn gốc, hiện trạng vị trí đối với phần diện tích đất bị ảnh hưởng bởi dự án.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã hủy các Quyết định nêu trên và các Quyết định khởi kiện bổ sung tại phiên tòa sơ thẩm gồm: Quyết định số 11438/QĐ-UBND ngày 10/12/2019; Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 6647/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B là có căn cứ.

[3.2] Đối với Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất do bà Lê Thị D sử dụng tại xã P để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng trường Đại học K tại Khu chức năng số A - Khu đô thị M thành phố tại xã P là đúng quy định pháp luật về đất đai, nên yêu cầu của bà D về việc đề nghị hủy quyết định này là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.3] Đối với Quyết định cưỡng chế số 11419/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B thì tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện đã xin rút yêu cầu khởi kiện đối với quyết định này, nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Người khởi kiện, người bị kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của đương sự; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Lê Thị D, sinh năm 1941 nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ủy ban nhân dân huyện B phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị D, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 1064/2022/HC-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Luật Đất đai các năm 1999, 2003, 2013; Các Nghị định của Chính phủ về hướng dẫn thi hành các Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1./Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 11419/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh trong đơn khởi kiện bổ sung.

2./Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện; Hủy các quyết định gồm:

- Quyết định số 11012/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 7619/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định số 7619/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Lê Thị D thuộc dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu C - Khu đô thị M thành phố, xã P, huyện B của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 về hỗ trợ sung đối với bà Lê Thị D thuộc dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu C - Khu đô thị M thành phố, xã P, huyện B của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Lê Thị D thuộc dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu C - Khu đô thị M thành phố, xã P, huyện B;

- Quyết định số 11438/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 về hỗ trợ bổ sung đối với bà Lê Thị D thuộc dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu C - Khu đô thị M thành phố, xã P, huyện B của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 về bồi thường bổ sung đối với bà Lê Thị D thuộc dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu C - Khu đô thị M thành phố, xã P, huyện B của Ủy ban nhân dân huyện B;

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 6647/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị D (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

3./Bác yêu cầu của người khởi kiện về hủy Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất do bà Lê Thị D sử dụng tại xã P để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng trường Đại học K tại Khu chức năng số A - Khu đô thị M thành phố tại xã P, huyện B.

4./Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

5./Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Lê Thị D được miễn.

Ủy ban nhân dân huyện B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003524 ngày 21/11/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 19b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu